

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày 02-4-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Châu

Ông Đỗ Ngọc Cận

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thúc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 02 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Lê Văn L. Sinh ngày 01/01/1990; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông: Lê Văn L1, sinh năm 1969 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Anh chị em ruột: 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1992; Vợ: Lê Thị Ngoan, sinh năm 1992; con: 02 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không, Tiền sự: 01 lần, vào ngày 27/5/2020 bị Công an xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đã nộp phạt xong, chưa được xóa tiền sự; Về nhân thân: ngày 23/11/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 14 tháng 8 năm 2016 chấp hành án xong đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 11 năm 2020 cho đến nay. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L: Luật sư Nguyễn Việt T là Luật sư

của Văn phòng luật sư V thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Phan Hồng A, Sinh ngày 10/10/1982; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: đường S, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phan Thành L, sinh năm 1934 và bà: Kỷ Thị M, sinh năm 1940; Anh chị em ruột: 10 người, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1984,; Vợ: Đỗ Thị Trúc N, sinh năm 1982; con: 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 11 năm 2020 cho đến nay. (có mặt)

3. Danh Q (Tên gọi khác: Mót), Sinh ngày 19 tháng 5 năm 2000; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: đường X, khóm N, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Danh S, sinh năm 1956 và bà: Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1958; Anh chị em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Dương Ngọc M, sinh năm 1996; con: 01 người, sinh năm 2020; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 11 năm 2020 cho đến nay. (có mặt)

4. Phạm Văn L (Tên gọi khác: Chó con), Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1992; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: đường N, khóm N, phường B, thành phố S; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Phạm Văn L1, sinh năm 1964 và bà: Trần Thị Thu T, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất; Vợ, con, chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 11 năm 2020 cho đến nay. (có mặt)

5. Đinh Huy T; Sinh ngày 07 tháng 7 năm 1989; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: đường N, khóm S, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đinh O (đã chết) và bà: Điền Thị S (đã chết); Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Lý Thị Ngọc H, sinh năm 1994; Con: 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: vào năm 2013 bị Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng đưa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 12 tháng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 11 năm 2020 cho đến nay. (có mặt)

6. Nguyễn Hải D; Sinh năm 1985; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: đường S, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế;

Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Không rõ và bà: Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1964; Anh chị em ruột: bị cáo là con duy nhất; Vợ: Tô Diễm H, sinh năm 1995; Con: 01 người, sinh năm 2020; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 11 năm 2020 cho đến nay. (có mặt)

7. Sơn Keo Ma N (Tên gọi khác: Đen); Sinh năm 1988; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: đường X, khóm N, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Sơn V, sinh năm 1962 và bà: Thạch Thị S, sinh năm 1963; Anh chị em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1995; Vợ: Phạm Thúy V, sinh năm 1992; Con: 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Về nhân thân: vào ngày 24/12/2015 bị cáo bị xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc, đã nộp phạt xong ngày 12/01/2016. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 11 năm 2020 cho đến nay. (có mặt)

8. Hà Minh Đ; Sinh ngày 09 tháng 6 năm 1980; Nơi sinh: Hậu Giang; Đăng ký thường trú: ấp P, xã Ph, huyện H, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: đường T, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Hà Văn U, sinh năm 1963 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1959; Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1988; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 11 năm 2020 cho đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ngô Thanh T1, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: đường P, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

+ Lâm Thu H, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: ấp C, thị trấn V, huyện P, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 8 năm 2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà số 80, đường Sương Nguyệt Anh, khóm 4, phường 2, thành phố Sóc Trăng (nhà để hoang không có người quản lý), có nhiều người tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, nên Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Sóc Trăng tiến xác minh địa điểm trên. Qua kiểm tra, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Sóc Trăng bắt quả tang Lê Văn L, Phan Hồng A, Danh Q, Phạm Văn L, Đinh Huy T, Nguyễn Hải D, Sơn Keo Ma N và

Hà Minh Đ, Mã Ngọc Bích, Ngô Thanh T1, Lâm Thu H đang tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền. Tại chiều bạc, Công an thu giữ 01 bộ bầu cua, 01 cái đĩa bằng kim loại, 01 cái hộp nhựa quăn bằng keo đen và tiền Việt Nam 200.000 đồng. Ngoài ra Công an thu giữ khu vực xung quanh chiều bạc tổng số tiền 12.425.000 đồng.

Trong quá trình điều tra được biết: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27 tháng 8 năm 2020, L từ nhà tại ấp Mương Khai, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đến nhà số 80, đường Sương Nguyệt Anh, khóm 4, phường 2, thành phố Sóc Trăng để đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền. Khi đến nơi, do không có ai làm cái lắc bầu cua nên L đứng ra làm cái. Do không có dụng cụ để chơi nên L nhờ một người thanh niên chạy xe ôm mua giùm 01 bộ bầu cua gồm: 03 viên xúc xắc (mỗi viên có hình 06 con vật: bầu, cua, tôm, cá, nai, gà) và 01 tờ giấy có in hình 06 con vật (bầu, cua, tôm, cá, nai, gà). Sau khi có được bộ bầu cua, L lấy cái đĩa bằng kim loại và 01 cái hộp nhựa quăn bằng keo đen đã có sẵn trong căn nhà đứng ra làm cái lắc bầu cua để cho A, Q, L, T, D, N, Đ đặt cược. L bỏ ra số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc, L bỏ ra 9.000.000 đồng để đánh bạc, D bỏ ra 2.000.000 đồng để đánh bạc, T bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, Đ bỏ ra 1.000.000 đồng, N bỏ ra 600.000 đồng để đánh bạc, Anh bỏ ra 400.000 đồng để đánh bạc, Q bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc. Cách thức chơi: có 03 viên xúc xắc in hình 06 con vật: bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; L bỏ 03 viên xúc xắc vào cái đĩa rồi lấy hộp nhựa đẩy lên và lắc, người chơi sẽ đặt cược sự xuất hiện của một trong 06 con vật nêu trên, khi mở hộp nhựa ra nếu xuất hiện con vật trùng với vật người chơi đặt thì người chơi sẽ thắng, còn ngược lại sẽ thua, tỷ lệ ăn thua 1:1, nếu con vật trong 01 lần lắc xuất hiện 02 hoặc 03 lần thì tỷ lệ thắng sẽ nhân với số lần xuất hiện. Người chơi sẽ đặt tiền cá cược ở một vị trí mặc định các con vật trên mặt bàn. Mỗi người đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Chơi khoảng hơn 20 ván thì bị Công an đến bắt. Tính từ lúc chơi cho đến khi Công an bắt, L thua 1.500.000 đồng, N thắng được 400.000 đồng, D thua 500.000 đồng, Q không thắng cũng không thua, Đ không thắng cũng không thua, Anh thua 400.000 đồng, L thua 300.000 đồng, T thua 1.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS.TPST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Lê Văn L, Phạm Văn L, Nguyễn Hải D, Đinh Huy T, Hà Minh Đ, Sơn Keo Ma N, Phan Hồng A và Danh Q về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn L, Phạm Văn L, Nguyễn Hải D, Đinh Huy T, Hà Minh Đ, Sơn Keo Ma N, Phan Hồng A và Danh Q phạm tội “Đánh bạc”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn L; đề nghị xử phạt bị cáo L từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn L, Đinh Huy T, Nguyễn Hải D, Hà Minh Đ đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phan Hồng A, Danh Q, Sơn Keo Ma N đề nghị xử phạt bị cáo Phan Hồng A, Danh Q, Sơn Keo Ma N mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng;

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 12.025.000 đồng là tiền dùng vào mục đích đánh bạc (trong đó tiền Việt Nam 200.000 đồng của bị cáo Lê Văn L, Tiền Việt Nam 8.125.000 đồng của Phạm Văn L, Tiền Việt Nam 1.500.000 đồng của Nguyễn Hải D, Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng của Hà Minh Đ, Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng của Sơn Keo Ma N, Tiền Việt Nam 200.000 đồng của Danh Q).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bầu cua gồm: 03 viên xúc xắc (mỗi viên có hình 06 con vật: bầu, cua, tôm, cá, nai, gà) và 01 tờ giấy có in hình 06 con vật (bầu, cua, tôm, cá, nai, gà); 01 cái đĩa bằng kim loại; 01 cái hộp bằng nhựa quán bằng keo đen; 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếc chiếu lát.

Trả lại cho Phan Hồng A 12.020.000 đồng, trả lại cho Nguyễn Hải D 680.000 đồng, trả lại cho Hà Minh Đ 7.000.000 đồng, trả lại cho Sơn Keo Ma N 8.030.000 đồng, trả lại cho Đinh Huy T 250.000 đồng, trả lại cho Ngô Thanh T1 2.400.000 đồng, trả lại cho Lâm Thu H 2.800.000 đồng.

Tại tòa, các bị cáo Lê Văn L, Phạm Văn L, Nguyễn Hải D, Đinh Huy T, Hà Minh Đ, Sơn Keo Ma N, Phan Hồng A và Danh Q thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi các bị cáo thực hiện, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L Luật sư Nguyễn Việt T thống nhất về tội danh và áp dụng pháp luật đối với bị cáo L. Về hình phạt người bào chữa đề nghị xem xét thái độ thành khẩn của bị cáo, phạm tội lần đầu, có thái độ ăn năn hối cải. Nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngô Thanh T1, Lâm Thu H đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như vừa nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn L, Phạm Văn L, Nguyễn Hải D, Đinh Huy T, Hà Minh Đ, Sơn Keo Ma N, Phan Hồng A và Danh Q khai nhận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại số nhà 80, đường Sương Nguyệt Anh, khóm 4, phường 2, thành phố Sóc Trăng bị cáo L đứng ra làm cái để đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua. Bị cáo L bỏ ra số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc, L bỏ ra 9.000.000 đồng, D bỏ ra 2.000.000 đồng, T bỏ ra 1.000.000 đồng, Đ bỏ ra 1.000.000 đồng, N bỏ ra 600.000 đồng, Anh bỏ ra 400.000 đồng, Q bỏ ra 200.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng bỏ ra cá cược với nhau là 12.025.000 đồng. Chơi khoảng hơn 20 ván thì bị Công an đến bắt quả tang. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại số nhà 80, đường Sương Nguyệt Anh, khóm 4, phường 2, thành phố Sóc Trăng, bị cáo Lê Văn L, Phạm Văn L, Nguyễn Hải D, Đinh Huy T, Hà Minh Đ, Sơn Keo Ma N, Phan Hồng A và Danh Q đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền, đang trong quá trình chơi thì bị Công an đến bắt quả tang.

Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền với tổng số tiền trên chiếu bạc là 12.025.000 đồng nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Văn L, Phạm Văn L, Nguyễn Hải D, Đinh Huy T, Hà Minh Đ, Sơn Keo Ma N, Phan Hồng A và Danh Q phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Tuy nhiên, xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo L không có tình tiết tăng nặng không. Về tiền án: không có, tiền sự: 01 lần, vào ngày 27/5/2020 bị Công an xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đã nộp phạt xong, chưa được xóa tiền sự. Về nhân thân: ngày 23/11/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 14 tháng 8 năm 2016 chấp hành án xong đã được xóa án tích.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Sơn Keo Ma N vào ngày 13/12/2015, bị Công an tỉnh xử phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc, bị cáo đã nộp xong, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Đinh Huy T vào năm 2013 bị Chủ tịch UBND thành phố Sóc Trăng đưa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 12 tháng, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Hải D, Hà Minh Đ, Đinh Huy T, Phan Hồng A, Sơn Keo Ma N và Danh Q không có tình tiết tăng nặng. Xét về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo T, Ma N, Q là người dân tộc khmer. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngô Thanh T1, Lâm Thu H không có tham gia đánh bạc nên chưa cấu thành tội phạm.

[6]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số tiền dùng vào mục tích phạm tội là 12.025.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, trong đó Tiền Việt Nam 200.000 đồng của bị cáo Lê Văn L, Tiền Việt Nam 8.125.000 đồng của Phạm Văn L, Tiền Việt Nam 1.500.000 đồng của Nguyễn Hải D, Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng của Hà Minh Đ, Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng của Sơn Keo Ma N, Tiền Việt Nam 200.000 đồng của Danh Q.

Đối với 01 bộ bầu cua gồm: 03 viên xúc xắc (mỗi viên có hình 06 con vật: bầu, cua, tôm, cá, nai, gà) và 01 tờ giấy có in hình 06 con vật (bầu, cua, tôm, cá, nai, gà); 01 cái đĩa bằng kim loại; 01 cái hộp bằng nhựa quán bằng keo đen; 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếc chiếu lát là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền không liên quan đến việc phạm tội xử lý như sau:

Trả cho Phan Hồng A 12.020.000 đồng, trả lại cho Nguyễn Hải D 680.000 đồng, trả lại cho Hà Minh Đ 7.000.000 đồng, trả lại cho Sơn Keo Ma N 8.030.000 đồng, trả lại cho Đinh Huy T 250.000 đồng, trả lại cho Ngô Thanh T1 2.400.000 đồng, trả lại cho Lâm Thu H 2.800.000 đồng.

[7] Xét lời đề nghị của người bào chữa của bị cáo L đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên.

[8]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Đối với bị cáo Lê Văn L có 01 tình tiết giảm nhẹ, có 01 tiền sự chưa được xóa nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên xử phạt bị cáo tù có thời hạn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Hải D, Hà Minh Đ, Phan Hồng A, Danh Q, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có khả năng tự cải tạo sửa chữa lỗi lầm và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, còn đối với bị cáo Sơn Keo Ma N, Đinh Huy T tuy đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đến nay đã được coi là chưa bị xử phạt hành chính, lần phạm tội bị này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặc khác bị cáo N và T là người dân tộc khmer nên có đủ điều kiện được hưởng án treo theo nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Hải D, Đinh Huy T, Hà Minh Đ, Phan Hồng A, Danh Q, Sơn Keo Ma N được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn L;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phạm Văn L, Đinh Huy T, Nguyễn Hải D, Hà Minh Đ, Sơn Keo Ma N, Phan Hồng A, Danh Q.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn L, Phạm Văn L, Nguyễn Hải D, Đinh Huy T, Hà Minh Đ, Sơn Keo Ma N, Phan Hồng A và Danh Q phạm tội: “Đánh bạc”;

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2021.

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải D 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2021.

Giao bị cáo Nguyễn Hải D cho Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Xử phạt bị cáo Đinh Huy T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2021.

Giao bị cáo Đinh Huy T cho Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Xử phạt bị cáo Hà Minh Đ 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2021.

Giao bị cáo Hà Minh Đ cho Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Xử phạt bị cáo Sơn Keo Ma N 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2021.

Giao bị cáo Sơn Keo Ma N cho Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

7. Xử phạt bị cáo Phan Hồng A 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2021.

Giao bị cáo Phan Hồng A cho Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

8. Xử phạt bị cáo Danh Q 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2021.

Giao bị cáo Danh Q cho Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

9. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 12.025.000 đồng

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bầu cua gồm: 03 viên xúc xắc (mỗi viên có hình 06 con vật: bầu, cua, tôm, cá, nai, gà) và 01 tờ giấy có in hình 06 con vật (bầu, cua, tôm, cá, nai, gà); 01 cái đĩa bằng kim loại; 01 cái hộp bằng nhựa quấn bằng keo đen; 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếc chiếu lát.

Trả lại cho Phan Hồng A 12.020.000 đồng, trả lại cho Nguyễn Hải D 680.000 đồng, trả lại cho Hà Minh Đ 7.000.000 đồng, trả lại cho Sơn Keo Ma N 8.030.000 đồng, trả lại cho Đinh Huy T 250.000 đồng, trả lại cho Ngô Thanh T1 2.400.000 đồng, trả lại cho Lâm Thu H 2.800.000 đồng.

10. Án phí hình sự sơ thẩm: buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương